

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Áp lực phiên đảo hạm phái sinh

► Chỉ số mở cửa phiên giao dịch với gap giảm 13.64 điểm nối tiếp đà bán mạnh vào cuối phiên trước. Áp lực bán mạnh duy trì trong suốt phiên giao dịch chỉ số liên tục mất mốc hỗ trợ 1,700. Tâm lý tiêu cực trở lại khi căng thẳng Trung Đông chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, các cơ sở năng lượng của Israel và Iran liên tục bị công kích dẫn tới giá dầu vượt ngưỡng 110 đô/thùng. Chỉ số tiếp tục chịu áp lực bán rông mạnh mẽ trong cả phiên và đóng cửa dưới ngưỡng hỗ trợ quan trọng 1,700.

► Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 14.70 điểm (-0.86%), còn 1,699.13 điểm; HNX-Index giảm 2.05 điểm (-0.83%), còn 245.73 điểm. Thanh khoản thị trường trong phiên điều chỉnh tăng mạnh so với phiên trước, tuy nhiên vẫn duy trì dưới mức trung bình 20 phiên, ở mức 26.5 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 998 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 982 tỷ đồng trong phiên hôm nay, trong đó giá trị bán ròng lớn nhất là FPT, VIC, và BSR. Ngược lại, MSN, VHM và ACB là những cổ phiếu mua ròng tiêu biểu.

► GAS (-3.93%), VIC (-0.68%), BSR (-4.40%) là ba cổ phiếu đã gây áp lực lớn lên thị trường. Ở chiều ngược lại, VPL (+4.11%), NVL (+6.92%), và VHM (+0.29%) là ba cổ phiếu kiếm đã giảm thị trường trong phiên hôm nay.

► Vận tải, Nguyên vật liệu, và Viễn thông là các nhóm ngành tác động tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là ACV, GVR, và VGI.

► **Góc nhìn kỹ thuật:** Áp lực từ đà tăng mạnh của giá dầu, cùng với việc Fed giữ nguyên lãi suất trong bối cảnh PPI tăng và thị trường lao động suy yếu, đã khiến các thị trường chứng khoán châu Á đồng loạt điều chỉnh trong phiên. Trong bối cảnh đó, VN-Index mở cửa trong sắc đỏ, có thời điểm giảm gần 28 điểm trước khi hồi phục trở lại gần mức đóng cửa trước đó. Sau đó, thị trường diễn biến giằng co với thanh khoản thấp, dao động ngay trên đường MA200. Mặc dù định giá đã trở nên hấp dẫn hơn, nhưng sự thiếu vắng lực cầu đủ mạnh cho thấy tâm lý thận trọng (risk-off) trên toàn thị trường. Về mặt kỹ thuật, RSI đã giảm xuống mức 38, tiến gần vùng quá bán, trong khi chỉ số vẫn giữ được trên ngưỡng hỗ trợ quan trọng là MA200.

Dưới góc nhìn thống kê, chúng tôi theo dõi tỷ lệ phần trăm các mã cổ phiếu giao dịch trên đường trung bình động 50 ngày (EMA50) như một chỉ báo để xác định đáy thị trường. Trong lịch sử, VN-Index thường xác nhận đáy khi tỷ lệ này dao động trong khoảng từ 30% đến 40% và tạo đỉnh quanh vùng 60-70%. Với con số hiện tại đang ở mức quanh 36%, dữ liệu cho thấy nhiều cổ phiếu đã giảm đáng kể trong thời gian qua.

Ở trường hợp cơ sở: VN-Index được kỳ vọng sẽ dao động trong vùng 1.650-1.750 điểm trong ngắn hạn khi nhà đầu tư chờ đợi các tín hiệu rõ ràng hơn về sự hạ nhiệt của căng thẳng địa chính trị. Nếu căng thẳng giảm bớt, áp lực lên giá dầu toàn cầu có thể hạ nhiệt, qua đó mở ra khả năng Fed nới lại chu kỳ cắt giảm lãi suất sớm hơn. Điều này có thể giúp cải thiện tâm lý rủi ro trên thị trường và hỗ trợ thị trường cổ phiếu.

Ở trường hợp tiêu cực Việc gián đoạn kéo dài tại eo biển Hormuz có thể tiếp tục thắt chặt nguồn cung dầu toàn cầu, khiến giá dầu duy trì ở mức cao trong thời gian dài. Kịch bản này làm gia tăng rủi ro stagflation (lạm phát cao đi kèm tăng trưởng kinh tế thấp). Trong lịch sử, môi trường như vậy thường không thuận lợi cho thị trường cổ phiếu, và có thể khiến VN-Index đối mặt với một nhịp điều chỉnh sâu hơn.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên hạn chế giải ngân toàn bộ sức mua cho đến khi có thêm sự rõ ràng về diễn biến địa chính trị tại Iran. Trong giai đoạn này, có thể ưu tiên các nhóm hưởng lợi từ yếu tố nội địa như đầu tư công, ngân hàng và vật liệu xây dựng; đồng thời, các nhịp giảm do áp lực call margin chéo có thể tạo ra cơ hội mua ở mức giá hấp dẫn. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng có thể xem xét nhóm cổ phiếu hàng hóa trong bối cảnh giá hàng hóa đang bước vào xu hướng tăng (ví dụ: phân bón). Tuy nhiên, nhóm này thường biến động mạnh, do đó cần quản trị rủi ro chặt chẽ nếu bối cảnh thị trường thay đổi.

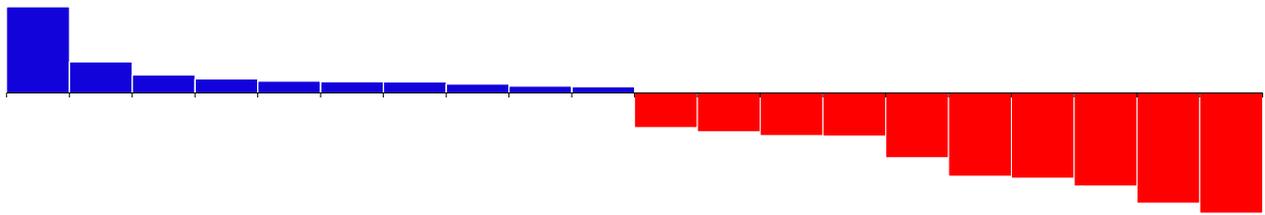


| Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng) | | | | | | | |
|---|-------|------|------|-------|------|-----|-----------|
| Index | Giá | %ID | %1M | %1Yr. | PER | PBR | Vốn hóa |
| VN-Index | 1,699 | -0.9 | -6.9 | 28.3 | 15.4 | 2.0 | 8,039,694 |
| VN30 Index | 1,854 | -0.8 | -8.1 | 34.6 | 14.3 | 2.2 | 5,525,012 |
| VN Midcap | 2,136 | -0.8 | -4.8 | 8.1 | 14.2 | 1.5 | 1,413,353 |
| VN Smallcap | 1,408 | -0.5 | -5.6 | -4.8 | 13.4 | 0.9 | 303,576 |
| HNX Index | 246 | -0.8 | -4.4 | 0.2 | 13.2 | 1.4 | 397,474 |
| UpCom | 124 | -0.7 | -2.7 | 24.7 | 13.4 | 1.8 | 661,184 |

| Nhóm ngành (tỷ đồng) | | | | | | | |
|----------------------|------|-------|-------|--------|------|-----|-----------|
| Nhóm ngành | %1D | %1M | %YTD | %1 YR. | PER | PBR | Vốn hóa |
| Bán lẻ | -1.1 | 5.7 | -4.3 | 1.3 | 19.5 | 3.7 | 165,787 |
| Bảo hiểm | -1.0 | 32.3 | 22.6 | 27.7 | 15.7 | 1.9 | 68,102 |
| Bất động sản | -0.2 | -0.1 | -17.2 | 148.4 | 24.4 | 2.6 | 1,924,428 |
| CNTT | -2.2 | -17.3 | -18.4 | -33.5 | 14.0 | 3.0 | 145,560 |
| Dầu khí | -4.0 | 41.1 | 26.7 | 19.5 | 29.3 | 3.0 | 78,904 |
| Dịch vụ tài chính | -2.7 | 1.8 | -1.1 | 13.9 | 13.6 | 1.5 | 241,807 |
| Tiền ích | -2.7 | 26.5 | 9.7 | 22.1 | 14.6 | 2.1 | 355,288 |
| Du lịch và Giải trí | -1.5 | -12.5 | -15.7 | 32.2 | 16.2 | 4.5 | 166,835 |
| Hàng & DV CN | -1.3 | 6.8 | 4.2 | 17.5 | 13.6 | 1.7 | 175,667 |
| Hàng CN & Gia dụng | -0.4 | 14.1 | 9.1 | 7.6 | 11.9 | 1.7 | 63,172 |
| Hóa chất | -3.5 | 15.8 | 20.3 | -4.0 | 16.9 | 1.8 | 230,509 |
| Ngân hàng | -0.7 | 3.2 | -1.1 | 13.9 | 9.2 | 1.5 | 2,576,664 |
| Ô tô và phụ tùng | -0.6 | -10.1 | -6.7 | 2.6 | 3.4 | 0.9 | 14,858 |
| Tài nguyên Cơ bản | -0.5 | 1.6 | 1.7 | 10.6 | 14.6 | 1.4 | 249,645 |
| Thẩm mỹ & Đồ uống | -0.8 | -1.8 | -2.8 | 2.6 | 16.1 | 2.4 | 441,825 |
| Truyền thông | -1.2 | -6.1 | -4.9 | -26.4 | 23.9 | 1.0 | 2,554 |
| Xây dựng và Vật liệu | -0.3 | -6.1 | -1.8 | 5.4 | 11.1 | 1.3 | 141,939 |
| Y tế | -0.6 | 4.7 | 1.5 | 3.3 | 19.0 | 2.2 | 40,956 |

| Tiền tệ và hàng hóa | | | | | | | |
|---------------------|--------|-------|-------|------|-------|-------|-------|
| | Tỷ giá | %1D | %1W | %1M | %3M | %YTD | %1Yr. |
| Dollar index | 100 | 0.0 | 0.3 | 2.2 | 1.5 | 1.8 | -3.2 |
| USD/JPY | 159 | -0.5 | -0.1 | 2.7 | 0.9 | 1.5 | 7.0 |
| USD/CNY | 7 | 0.1 | 0.2 | -0.1 | -2.1 | -1.3 | -4.6 |
| KRW/USD | 1,498 | -0.2 | 0.7 | 3.3 | 1.4 | 4.1 | 2.4 |
| EUR/USD | 1 | -0.2 | 0.3 | 2.6 | 2.1 | 2.4 | -5.0 |
| USD/VND | 26,294 | 0.0 | 0.1 | 1.3 | -0.1 | 0.0 | 2.9 |
| Dầu thô | 96 | -0.2 | 0.4 | 44.7 | 69.7 | 67.5 | 43.2 |
| Xăng | 237 | -23.5 | -20.0 | 18.1 | 38.8 | 39.0 | 9.3 |
| Khí đốt | 3 | 2.7 | -2.6 | 5.1 | -21.0 | -14.6 | -25.9 |
| Than | 133 | 1.3 | -0.2 | 13.7 | 22.6 | 23.5 | 36.8 |
| Vàng | 4,709 | -2.3 | -7.3 | -5.7 | 8.5 | 9.0 | 54.5 |
| Thép cuộn | 3,291 | -0.2 | 0.6 | 1.1 | 0.6 | 0.6 | -2.6 |

Đóng góp vào VN Index



| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|
| VPL | NVL | VHM | GEE | MBB | REE | LPB | VCG | VPI | SSB | SSI | CTG | PLX | FPT | BID | VCB | GVR | BSR | VIC | GAS |
| (4.11%) | (6.92%) | (0.29%) | (1.59%) | (0.38%) | (2.19%) | (0.57%) | (4.59%) | (2.43%) | (0.89%) | (-3.57%) | (-1.00%) | (-5.06%) | (-2.29%) | (-1.57%) | (-1.16%) | (-4.56%) | (-4.40%) | (-0.68%) | (-3.93%) |

[Analyst]

Kien Tran

(84-28) 6299 - 8000

kien.tt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- 1. ACV – Công nghiệp phụ trợ:** Ông Lê Văn Khiên được bổ nhiệm làm quyền Chủ tịch HĐQT ACV từ ngày 17/3/2026 thay ông Vũ Thế Phiệt. Năm 2025, ACV đạt doanh thu thuần hợp nhất 25,960 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 12,071 tỷ đồng.
- 2. REE – Công nghiệp:** REE đạt mục tiêu năm 2026 đạt doanh thu 12,230 tỷ đồng, tăng 22% so với năm trước, và lợi nhuận sau thuế 2,814 tỷ đồng, tăng hơn 11%. Mảng năng lượng dự kiến đóng góp doanh thu 5,476 tỷ đồng.
- 3. BHI – Bảo hiểm:** BSH dự kiến góp thêm gần 13.53 tỷ đồng vào công ty con tại Lào trong năm 2026 và lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025 đạt 23.6 tỷ đồng, tăng 88.8% so với năm 2024 nhờ tái cấu trúc.
- 4. VIB – Ngân hàng:** VIB đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2026 đạt 11,550 tỷ đồng, dự chi cổ tức gần 19% và đã hoàn tất triển khai Basel III phương pháp tiêu chuẩn từ tháng 12.2025 theo Thông tư 14/2025/TT-NHNN.
- 5. VPB – Ngân hàng:** VPBank triển khai lãi suất tiền gửi ưu đãi lên tới 8.3%/năm cho kỳ hạn 6 tháng và 8,5%/năm cho kỳ hạn 12 tháng, áp dụng cho khách hàng gửi từ 50 tỷ đồng trở lên.
- 6. FOX – Viễn thông:** FPT Telecom chính thức trở thành công ty liên kết của FPT từ ngày 1/1/2026; năm 2025, doanh thu thuần đạt 19,506 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hơn 4,363 tỷ đồng, vượt 4% kế hoạch lợi nhuận.
- 7. POM – Thép:** Thép Pomina sẽ chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 vào ngày 7/4/2026 và dự kiến tổ chức họp vào ngày 4/5/2026 để bàn về tái cấu trúc và các vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.
- 8. SSI – Chứng khoán:** Ông Kosuke Mizuno, đại diện cổ đông Daiwa Securities Group Inc., đã nộp đơn từ nhiệm thành viên HĐQT SSI vì lý do cá nhân; đơn sẽ được trình tại ĐHĐCĐ thường niên 2026 ngày 23/4.
- 9. VDS – Chứng khoán:** Nhóm Nutifood hiện sở hữu gần 25% vốn tại Công ty Chứng khoán Rồng Việt, tương đương hơn 1,000 tỷ đồng tính theo thị giá ngày 18/3, trở thành cổ đông lớn nhất của công ty này.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Tập đoàn Địa ốc No Va - NVL

NVL – Bất động sản: Trong tháng 3/2026, Novaland công bố nhiều hợp tác lớn, đặc biệt dự án Aqua City đón hơn 50 đại diện quỹ đầu tư tham quan; cổ phiếu NVL tăng trần 3 phiên liên tiếp với thanh khoản gần 49 triệu đơn vị ngày 16/03/2026.



Xu hướng dòng tiền

| Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng) | | | | | | |
|---|-------------------------------|--|-----------|-----------|-----------|-------------------|
| STT | Nhóm ngành | % Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần | 3/18/2026 | 3/19/2026 | TB 1 tuần | Xu hướng 20 phiên |
| 1 | Bán lẻ | 34.9 | 594 | 896 | 664 | |
| 2 | Tài nguyên Cơ bản | 30.1 | 792 | 1,145 | 880 | |
| 3 | Thực phẩm và đồ uống | 26.9 | 874 | 1,519 | 1,197 | |
| 4 | Công nghệ Thông tin | 25.8 | 525 | 911 | 724 | |
| 5 | Du lịch và Giải trí | 21.5 | 263 | 315 | 260 | |
| 6 | Dịch vụ tài chính | 21.1 | 2,768 | 3,536 | 2,921 | |
| 7 | Bất động sản | 15.5 | 2,569 | 3,341 | 2,893 | |
| 8 | Ô tô và phụ tùng | 12.8 | 33 | 40 | 35 | |
| 9 | Ngân hàng | 12.5 | 6,402 | 5,677 | 5,048 | |
| 10 | Xây dựng và Vật liệu | 5.7 | 1,075 | 1,382 | 1,307 | |
| 11 | Bảo hiểm | 2.9 | 43 | 46 | 45 | |
| 12 | Truyền thông | -2.9 | 8 | 9 | 9 | |
| 13 | Y tế | -5.5 | 40 | 40 | 42 | |
| 14 | Hàng cá nhân & Gia dụng | -6.5 | 154 | 137 | 146 | |
| 15 | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | -19.4 | 1,500 | 1,083 | 1,345 | |
| 16 | Điện, nước & xăng dầu khí đốt | -21.3 | 444 | 464 | 590 | |
| 17 | Dầu khí | -40.2 | 2,231 | 1,192 | 1,993 | |

| Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần | | | | | | | | | |
|--|----------------------|----------------------------|--------------|------|------|-------|--------------------|----------------|----------|
| Mã | Tên doanh nghiệp | Nhóm ngành | % Thay đổi | | | | Thống kê giao dịch | | |
| | | | Giá đóng cửa | %1D | %1W | %YTD | % Thay đổi GTGD | GTGD (tỷ đồng) | Xu hướng |
| SSI | Chứng khoán SSI | Dịch vụ tài chính | 27,000 | -3.6 | -7.4 | 16.7 | 37 | 1,635.0 | |
| VCI | Chứng khoán Vietcap | Dịch vụ tài chính | 35,050 | -2.6 | -4.2 | 7.9 | 79 | 531.7 | |
| MSN | Tập đoàn Masan | Thực phẩm và đồ uống | 75,400 | 0.1 | 3.1 | 7.7 | 34 | 615.2 | |
| VCB | Vietcombank | Ngân hàng | 59,800 | -1.2 | 0.0 | -1.3 | 52 | 368.4 | |
| MWG | Thế giới di động | Bán lẻ | 82,400 | -1.6 | -2.6 | 37.0 | 6 | 649.3 | |
| TCB | Techcombank | Ngân hàng | 30,050 | -0.8 | 0.2 | 25.1 | (7) | 492.9 | |
| VHM | Vinhomes | Bất động sản | 102,300 | 0.3 | 6.7 | 155.8 | (8) | 468.1 | |
| MBB | MBBank | Ngân hàng | 26,400 | 0.4 | 0.6 | 61.2 | (15) | 515.7 | |
| CTG | VietinBank | Ngân hàng | 34,650 | -1.0 | 1.0 | 33.7 | (33) | 260.2 | |
| VND | Chứng khoán VNDIRECT | Dịch vụ tài chính | 15,600 | -3.4 | -5.7 | 27.7 | (52) | 244.3 | |
| SHB | SHB | Ngân hàng | 15,000 | -0.7 | 0.3 | 90.5 | (24) | 975.9 | |
| GEX | Tập đoàn Gelex | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 34,000 | -2.9 | -1.0 | 93.5 | (68) | 144.6 | |
| DIG | DIC Corp | Bất động sản | 13,600 | 1.1 | 1.1 | -16.8 | (74) | 132.2 | |
| VIX | Chứng khoán VIX | Dịch vụ tài chính | 16,200 | -2.4 | -3.6 | 104.5 | (47) | 492.7 | |
| HPG | Hòa Phát | Tài nguyên Cơ bản | 26,700 | -0.4 | -0.4 | 20.2 | (31) | 978.9 | |

| Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần | | | | | | | | | |
|---|------------------------------|----------------------------|--------------|------|-------|-------|--------------------|----------------------|----------|
| Mã | Tên doanh nghiệp | Nhóm ngành | % thay đổi | | | | Thống kê giao dịch | | |
| | | | Giá đóng cửa | %1D | %1W | %YTD | % Thay đổi KLGD | Khối lượng giao dịch | Xu hướng |
| GEE | Thiết bị điện GELEX | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 166,000.0 | 0.1 | 8.4 | -32.4 | 3.4 | 125.70 | |
| DPG | Tập đoàn Đạt Phương | Xây dựng và Vật liệu | 41,600.0 | 0.5 | 1.5 | 10.9 | 5.0 | 47.65 | |
| HHP | Giấy Hoàng Hà Hải Phòng | Tài nguyên Cơ bản | 13,600.0 | 0.7 | 4.6 | 22.5 | 10.2 | 10.70 | |
| BFC | Phân bón Bình Điền | Hóa chất | 59,500.0 | -4.3 | -16.2 | 39.3 | 2.2 | 42.25 | |
| DGW | Thế Giới Số | Bán lẻ | 43,500.0 | -0.5 | -1.5 | 11.5 | 1.1 | 41.25 | |
| HVH | Đầu tư và Công nghệ HVC | Xây dựng và Vật liệu | 12,050.0 | 0.4 | 3.0 | -10.1 | 2.5 | 13.55 | |
| CIG | Xây dựng COMA 18 | Xây dựng và Vật liệu | 6,040.0 | 0.7 | -2.4 | -28.9 | 1.8 | 9.30 | |
| CKG | Xây dựng Kiên Giang | Bất động sản | 9,200.0 | 1.0 | 1.7 | -8.0 | -4.8 | 12.40 | |
| RYG | Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia | Xây dựng và Vật liệu | 10,650.0 | 0.0 | -1.4 | 3.4 | -6.9 | 11.00 | |
| TDP | Công ty Thuận Đức | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 29,800.0 | 4.2 | -0.7 | 2.8 | -3.5 | 33.20 | |

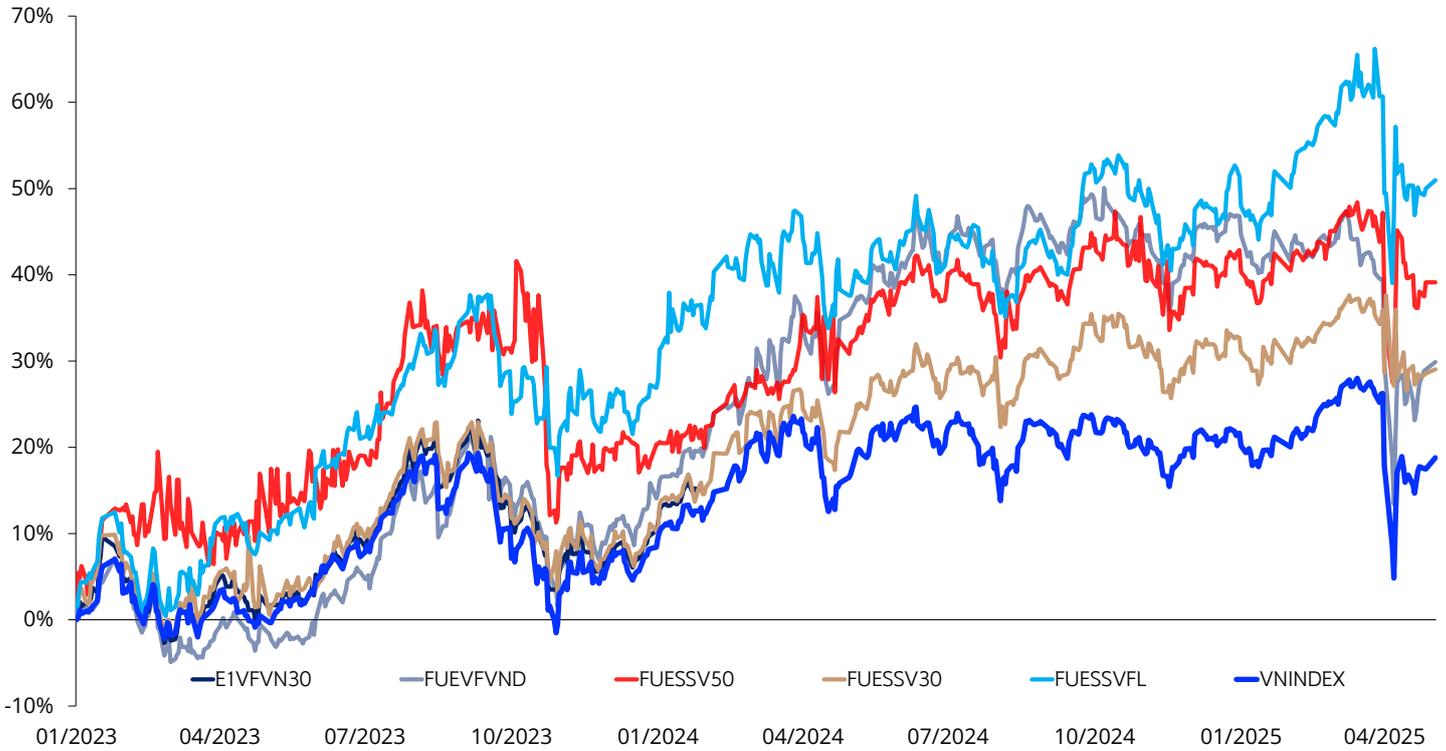
| Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng) | | | | Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng) | | | |
|--|----------|--------------|--------|------------------------------------|---------|---------|--------------|
| Top bán ròng | | Top mua ròng | | Ngày | Mua | Bán | Mua-Bán ròng |
| (236.52) | FPT | MSN | 238.66 | 3/19/2026 | 2,533.2 | 3,517.1 | -983.9 |
| (226.38) | VIC | ACB | 193.47 | 3/18/2026 | 2,725.8 | 5,277.2 | -2,551.5 |
| (144.13) | BSR | VHM | 110.59 | 3/17/2026 | 2,954.9 | 3,624.5 | -669.5 |
| (81.85) | FUEVFNVD | DCM | 35.75 | 3/16/2026 | 2,279.4 | 3,656.6 | -1,377.2 |
| (78.07) | PLX | KDH | 32.75 | 3/13/2026 | 3,230.7 | 3,647.4 | -416.8 |
| (75.62) | BID | MWG | 32.35 | 3/12/2026 | 2,980.9 | 3,188.3 | -207.3 |
| (71.35) | BMP | VPL | 32.19 | 3/11/2026 | 5,230.4 | 4,149.0 | 1,081.3 |
| (70.22) | PVT | HPG | 29.16 | 3/10/2026 | 5,897.4 | 4,768.4 | 1,129.0 |
| (62.61) | VCB | PDR | 20.2 | 3/9/2026 | 3,862.7 | 4,234.9 | -372.2 |
| (59.37) | STB | GEE | 19.7 | 3/6/2026 | 3,359.1 | 4,668.9 | -1,309.7 |
| | | | | 3/5/2026 | 3,099.8 | 6,217.3 | -3,117.5 |
| | | | | 3/4/2026 | 4,734.1 | 6,426.1 | -1,692.0 |
| | | | | 3/3/2026 | 3,691.1 | 4,478.2 | -787.2 |
| | | | | 3/2/2026 | 4,910.9 | 4,149.4 | 761.5 |
| | | | | 2/27/2026 | 4,264.0 | 4,073.9 | 190.1 |
| | | | | 2/26/2026 | 6,145.0 | 9,215.5 | -3,070.4 |

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

| Stt | Tên quỹ | Mã chứng chỉ quỹ | Giá (VND) | %1D | %1M | YTD | KLGD | GTGD (tỷ đồng) | Thanh khoản 20 phiên |
|-----|----------------------------|------------------|-----------|-------|--------|-------|-----------|----------------|----------------------|
| 1 | DCVFMVN30 ETF Fund | E1VFN30 | 32,800 | -1.4% | -8.9% | -9.1% | 1,515,000 | 49.8 | |
| 2 | SSIAM VNX50 ETF | FUESSV50 | 28,990 | 3.5% | -2.7% | 2.0% | 2,500 | 0.1 | |
| 3 | SSIAM VNFIN LEAD ETF | FUESSVFL | 28,700 | 0.3% | -7.1% | -5.5% | 38,500 | 1.1 | |
| 4 | DCVFMVN Diamond ETF | FUEVFN30 | 37,110 | -0.5% | -8.8% | -3.1% | 2,201,100 | 80.8 | |
| 5 | VinaCapital VN100 ETF | FUEVN100 | 25,000 | -1.4% | -10.5% | -2.0% | 117,200 | 2.9 | |
| 6 | SSIAM VN30 ETF | FUESSV30 | 24,100 | 2.7% | -5.4% | -5.5% | 16,600 | 0.4 | |
| 7 | MAFM VN30 ETF | FUEMAY30 | 22,560 | -1.4% | -8.0% | -9.1% | 15,000 | 0.3 | |
| 8 | IPAAM VN100 ETF | FUEIP100 | 11,870 | -6.5% | -9.6% | -4.7% | 100 | 0.0 | |
| 9 | KIM Growth VN30 ETF | FUEKIV30 | 12,460 | -1.6% | -9.1% | -9.5% | 1,500 | 0.0 | |
| 10 | DCVFMVN Mid Cap ETF | FUEDCMID | 14,650 | 3.2% | 2.4% | -1.1% | 5,300 | 0.1 | |
| 11 | KIM Growth VNFINSELECT ETF | FUEKIVFS | 16,550 | -1.2% | -6.9% | -5.8% | 30,200 | 0.5 | |
| 12 | MAFM VNDIAMOND ETF | FUEMAYVND | 15,430 | -1.7% | -9.0% | -5.4% | 1,000 | 0.0 | |
| 13 | FPT CAPITAL VNX50 ETF | FUEFCV50 | 14,440 | -1.4% | -6.4% | 0.3% | 4,100 | 0.1 | |
| 14 | KIM GROWTH VN DIAMOND ETF | FUEKIVND | 13,470 | n.a | -10.2% | -6.3% | 100 | 0.0 | |
| 15 | Bao Viet Fund VN Diamond | FUEBFVND | n.a | n.a | 0.0% | 0.0% | 0 | n.a | |
| 16 | An Binh Fund VN Diamond | FUEABVND | 11,500 | 0.0% | -3.4% | 6.4% | 0 | n.a | |

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

| Stt | Tên quỹ | Công ty quản lý | Ngày thành lập | Mô phỏng chỉ số | Tài sản (triệu USD) | Dòng vốn ròng 1M (triệu USD) | Dòng vốn ròng 3M (triệu USD) | Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%) | Độ lệch chuẩn 1Y (%) | Beta | Lợi suất cổ tức (%) | PB (x) | PE (x) | Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%) |
|-----|----------------------------|-----------------|----------------|-----------------|---------------------|------------------------------|------------------------------|--------------------------|----------------------|------|---------------------|--------|--------|------------------------------|
| 1 | DCVFMVN30 ETF Fund | DCVFM | 8/14/2014 | VN30TR | 5,878,331 | 30,787 | (290,757) | 36.0 | 19.7 | 0.9 | 1.72 | 2.3 | 13.8 | 53.6 |
| 2 | SSIAM VNX50 ETF | SSIAM | 12/15/2014 | VNX50IX | 142,787 | - | 5,620 | 40.8 | 24.9 | 0.8 | 1.64 | 1.8 | 13.7 | 52.3 |
| 3 | SSIAM VNFIN LEAD ETF | SSIAM | 2/24/2020 | VNFL | 535,951 | 2,750 | 23,924 | FALSE | 26.1 | 1.0 | 1.94 | 1.4 | 8.8 | 85.0 |
| 4 | DCVFMVN Diamond ETF | DCVFM | 5/12/2020 | VND | 13,322,180 | 294,166 | 311,521 | 15.2 | 23.1 | 0.9 | 1.96 | 2.1 | 12.4 | 84.1 |
| 5 | VinaCapital VN100 ETF | Vinacapital | 6/16/2020 | VN100 | 326 | - | - | 35.5 | 20.7 | 0.8 | 1.58 | 2.0 | 13.3 | 49.7 |
| 6 | SSIAM VN30 ETF | SSIAM | 7/27/2020 | VN30 | 222,861 | 11,826 | 16,444 | 40.7 | 23.2 | 0.7 | 1.72 | 2.1 | 12.8 | 62.6 |
| 7 | MAFM VN30 ETF | MAFM | 12/8/2020 | VN30 | 781,185 | (61,916) | (71,777) | 36.3 | 22.7 | 1.0 | 1.56 | 2.2 | 13.9 | 70.0 |
| 8 | IPAAM VN100 ETF | I.P.A | 7/28/2021 | VN100 | 45,031 | - | - | 30.2 | 55.2 | 0.9 | 1.56 | 2.0 | 13.4 | 55.0 |
| 9 | KIM Growth VN30 ETF | KIM | 1/6/2022 | VN30TR | 2,387,027 | - | - | 35.9 | 25.4 | 0.9 | 1.73 | 1.8 | 11.7 | 58.9 |
| 10 | DCVFMVN Mid Cap ETF | DCVFM | 9/29/2022 | VNMidcap | 339,728 | - | 9,598 | 19.2 | 27.3 | 0.7 | 1.46 | 1.5 | 13.6 | 38.7 |
| 11 | KIM Growth VNFINSELECT ETF | KIM | 11/3/2022 | VNFS | 268,809 | - | (8,614) | 17.9 | 27.3 | 0.9 | 1.97 | 1.4 | 8.8 | 71.1 |
| 12 | MAFM VNDIAMOND ETF | MAFM | 3/2/2023 | VND | 301,819 | (12,858) | 1,279 | 13.5 | 24.5 | 0.9 | 2.31 | 1.8 | 10.6 | 87.2 |
| 13 | FPT CAPITAL VNX50 ETF | FPTF | 5/25/2023 | VNX50 | n.a | - | - | 27.9 | 37.7 | 0.6 | n.a | n.a | n.a | n.a |
| 14 | KIM GROWTH VN DIAMOND ETF | KIMF | 4/24/2024 | VNX50 | 73,660 | n.a | n.a | 9.2 | 26.5 | 1.0 | 1.94 | 2.0 | 12.8 | 81.7 |
| 15 | Bao Viet Fund VN Diamond | BVF | #N/A | N/A | n.a | n.a | n.a | 0.0 | n.a | n.a | n.a | n.a | n.a | n.a |
| 16 | An Binh Fund VN Diamond | ABF | 8/16/2024 | VN30 | n.a | n.a | n.a | 12.7 | 30.3 | 0.6 | n.a | n.a | n.a | n.a |

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.